TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 8 năm 2025*.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Tạ Thị L**, sinh năm 1967; địa chỉ: số nhà G ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: bà Nguyễn Thụy Hồng T, sinh năm: 1991, địa chỉ: số nhà G ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, Vĩnh Long).

- Bị đơn: **Bà Lê Thị Kim Đ**, sinh năm 1977 và **ông Trần Văn T1**, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: số nhà C ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, Vĩnh Long).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1999 và bà Trần Thị Kim T2, sinh năm 2005; cùng địa chỉ: số nhà C ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, Vĩnh Long).

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đ, ông T1, bà N, bà T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L tổng số tiền vay là 312.250.000 đồng (ba trăm mười hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 62.250.000 đồng (sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đ, ông T1, bà N, bà T2 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.903.000 đồng (ba triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng).

Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.903.000 đồng (ba triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng) nhưng được trừ tạm ứng án phí bà L đã nộp số tiền là 7.702.500 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0000206 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà L được nhận lại số tiền là 3.799.500 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn năm trăm đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long (01 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án - TAND tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (01 bản), Vp (01 bản), Bp (01 bản).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nga